

## TOÁN:

### TIẾT 160: LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Biết tính giá trị của biểu thức số.
- Biết giải toán liên quan đến rút về đơn vị.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng tính giá trị của biểu thức và giải toán

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 3, 4.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK, .....

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (5 phút) :</b> - Trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> . - TBHT điều hành + Nêu quy tắc tính giá trị của BT + Thực hành làm phần a, b BT1  - Chốt cách tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc đơn - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi  - 1 HS nêu a) $(13829 + 20718) \times 2 = 34547 \times 2$ $= 69094$ b) $(20354 - 9638) \times 4 = 10716 \times 4$ $= 42864$  - Lắng nghe - Mở vở ghi bài
<b>2. HĐ thực hành (28 phút):</b> <b>* Mục tiêu:</b> - Biết tính giá trị của biểu thức số. - Biết giải toán liên quan đến rút về đơn vị. <b>* Cách tiến hành:</b>	
<b><u>Bài 1c, d: (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp)</u></b> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài – Trao đổi KT lại - Gọi HS lên chia sẻ làm bài	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân – Đổi chéo KT

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.*

=> GV củng cố lại cách tính giá trị biểu thức có chứa dấu trừ và nhân, chia

### **Bài 3: (Cá nhân – Lớp)**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS cá nhân
- > GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT
- => GV củng cố cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

### **Bài 4: (Nhóm 2 – Cả lớp)**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2
- => Gv củng cố về cách tính diện tích hình vuông

### **Bài 2: (BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)**

- Yêu cầu HS tự làm bài.
- GV kiểm tra từng HS

### **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**

### **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**

- Thông nhất cách làm và đáp án đúng

$$\begin{aligned} \text{c) } 14523 - 24964 : 4 &= 14523 - 6241 \\ &= 8282 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{d) } 97012 - 21506 \times 4 &= 97012 - 86024 \\ &= 10988 \end{aligned}$$

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài cá nhân
- HS chia sẻ, thống nhất KQ chung

#### ***\* Dự kiến đáp án***

Tóm tắt:

3 người nhận: 75000 đồng

2 người nhận: ...đồng?

Bài giải

Mỗi người nhận số tiền là:

$$75\ 000 : 3 = 25\ 000(\text{đồng})$$

Hai người nhận số tiền là:

$$25\ 000 \times 2 = 50\ 000(\text{đồng})$$

Đáp số: 50 000 đồng

- HS nêu yêu cầu bài tập
- HS làm bài nhóm 2 – Chia sẻ kết quả

#### ***\* Dự kiến đáp án***

Bài giải

$$\text{Đôi: } 2\text{dm } 4\text{cm} = 24\text{ cm}$$

Cạnh hình vuông là:

$$24 : 4 = 6\text{ (cm)}$$

Diện tích hình vuông là:

$$6 \times 6 = 36\text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 36 cm<sup>2</sup>

- HS làm bài cá nhân

#### ***\* Dự kiến đáp án:***

Số tuần lễ mà Hương học là:

$$175 : 5 = 35\text{ (tuần)}$$

Đáp số: 35 tuần lễ

- Chữa lại các phép tính làm sai

- VN tiếp tục thực hiện giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị

---

---

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

---

---

---

---

### TẬP LÀM VĂN:

#### NÓI, VIẾT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

##### I. MỤC TIÊU:

###### **1. Kiến thức:**

- Biết kể lại một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường dựa theo gợi ý (SGK)
- Viết được một đoạn văn ngắn (7-10 câu) kể lại việc làm trên.

###### **2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng nói, viết.

###### **3. Thái độ:** HS có ý thức bảo vệ môi trường

###### **4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

*\*KNS:* - *Giao tiếp: lắng nghe, cảm nhận, chia sẻ, bình luận.*

- *Đảm nhận trách nhiệm*

- *Xác định giá trị*

- *Tư duy sáng tạo.*

*\*GD BVMT:* *Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên*

##### II. CHUẨN BỊ:

###### **1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn nội dung phần gợi ý, tranh ảnh về bảo vệ môi trường
- HS: SGK

###### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<b>1. HĐ khởi động (3 phút):</b>  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng	- Lớp hát bài “ <i>Cái cây xanh xanh</i> ” - Nêu nội dung bài hát  - Mở SGK
<b>2. HĐ thực hành: (30 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Biết kể lại một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường dựa theo gợi ý (SGK) - Viết được một đoạn văn ngắn (7- 10 câu) kể lại việc làm trên. <b>*Cách tiến hành:</b>	

---

---

**HD 1** : Nói về việc tốt em đã làm để bảo vệ môi trường

**Bài 1**: Cá nhân -> nhóm 4-> cả lớp

**Bài 1**:

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- + GV đưa bảng phụ có sẵn gợi ý
- GV giới thiệu một số tranh, ảnh về hoạt động bảo vệ môi trường .
- GV cho HS nói đề tài của mình.
- GV nhắc HS có thể bổ sung tên những việc làm khác có ý nghĩa bảo vệ môi trường ( ngoài gợi ý trong SGK).
- GV cho HS kể theo nhóm 4

- GV cho HS thi kể
- + TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài
- + GV đánh giá

*\* Giáo dục BVMT: Môi trường sống xung quanh chúng ta đang ngày càng ô nhiễm. Cần bảo vệ môi trường bằng các việc làm thiết thực.*

**Lưu ý**: Khuyến khích M1+M2 chia sẻ nội dung học tập trong nhóm

**HD 2**: Viết đoạn văn kể lại việc làm trên

**Bài 2**: Cá nhân -> cả lớp

- Viết một đoạn văn ngắn kể lại một việc tốt em đã làm để bảo vệ môi trường.
- GV nhắc HS ghi lại lời kể ở bài tập 1 thành một đoạn văn ( từ 7 đến 10 câu).
- Yêu cầu HS làm bài vào VBT
- + TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài
- Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.
- GV và lớp nhận xét về thông báo: cách dùng từ, sử dụng dấu câu,...
- Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.
- \*Lưu ý: Khuyến khích Hs M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ.

**3. HD ứng dụng (1 phút) :**

**4. HD sáng tạo (1 phút) :**

- 1 Hs nêu yêu cầu bài tập -> lớp đọc thầm theo .

+1 HS đọc các gợi ý a và b.

- HS QS, lắng nghe

- HS nói tên đề tài mình chọn kể.

- HS nghe

- HS từng nhóm kể cho nhau nghe việc tốt có ý nghĩa bảo vệ môi trường mình đã làm.

+ Một số HS thi kể trước lớp.

- Cả lớp nhận xét.

- HS lắng nghe

- Hs nêu yêu cầu bài

- Lắng nghe.

- Hs viết bài vào vở BT

+ Hs nhận xét, chia sẻ, bổ sung

- HS đọc lại đoạn văn trước lớp

- Bình chọn viết tốt nhất

- Lắng nghe

- Tiếp tục hoàn thiện bài viết

- VN tuyên truyền mọi người xung quanh cùng thực hiện bảo vệ môi trường bằng những việc làm thiết thực.

---

---

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

---

---

---

### THỦ CÔNG:

#### LÀM QUẠT GIẤY TRÒN (TIẾT 2)

##### I. MỤC TIÊU:

###### **1. Kiến thức:**

- Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau,...

###### **2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng gấp, cắt, dán giấy

###### **3. Thái độ:** Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phẩm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

###### **4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*\*GD TKNL&HQ: Quạt tạo gió. Sử dụng quạt sẽ tiết kiệm năng lượng điện.*

##### II. CHUẨN BỊ:

###### **1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu quạt giấy tròn, tranh quy trình làm quạt giấy tròn, giấy màu, sợi chỉ, kéo, hồ dán, cán quạt.

- HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán

###### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động (5 phút):</b>  + Nêu các bước làm quạt giấy tròn?     - Kết nối bài học – Giới thiệu – Ghi tên bài	- HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT * Bước 1: Cắt giấy * Bước 2: Gấp, dán quạt * Bước 3: Làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt  - HS ghi bài vào vở
<b>2. HĐ thực hành (25 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kỹ thuật. Các nếp gấp thẳng, phẳng,	

---

---

<p>đều nhau.</p> <p>- Đánh giá được sản phẩm của bạn.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Nhóm 4 – Lớp</b></p>	
<p><b>*Việc 1: HS thực hành làm quạt giấy tròn và trang trí.</b></p> <p>- GV nhận xét và hệ thống lại các bước làm quạt giấy tròn.</p> <p>- GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.</p> <p><b>*Việc 2: Trưng bày sản phẩm</b></p> <p>- GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm xong sản phẩm.</p> <p><b>* GD sử dụng TKNL &amp; HQ: Việc sử dụng quạt giấy là việc làm thiết thực giúp chúng ta tiết kiệm năng lượng điện trong những ngày không quá nóng</b></p>	<p>- HS thực hành làm quạt giấy tròn.</p> <p>- HS trang trí quạt bằng cách vẽ các hình hoặc các nan giấy bạc nhỏ, kẻ các đường màu song song theo chiều dài tờ giấy trước khi gấp quạt.</p> <p>- HS đặt sản phẩm của mình lên bàn</p> <p>- Đánh giá sản phẩm của bạn.</p> <p>- Bình chọn bạn có sản phẩm đúng các bước, đẹp, sáng tạo</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút):</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</b></p>	<p>- Về nhà tiếp tục thực hiện gấp quạt giấy tròn</p> <p>- Vẽ và trang trí quạt giấy tròn cho đẹp hơn</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

**BUỔI CHIỀU:**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**VÌ SAO CÓ NĂM, THÁNG VÀ MÙA (T2)**

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**KĨ NĂNG SỐNG:**

**TÌM HIỂU VỀ QUỐC KÌ MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á (T1)**

**KĨ NĂNG SỐNG:**

**TÌM HIỂU VỀ QUỐC KÌ MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á (T2)**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

*(Chương trình hiện hành)*

**BÀI 63: NGÀY VÀ ĐÊM TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết sử dụng mô hình để nói về hiện tượng ngày đêm trên Trái Đất.
- Biết một ngày có 24 giờ.
- Biết mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng

**2. Kỹ năng:** Rèn cho HS kỹ năng sử dụng quỹ thời gian ngày và đêm hợp lý

**3. Thái độ:** Có ý thức tìm tòi, khám phá khoa học

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các hình trong SGK, đèn pin, quả địa cầu
- HS: SGK

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b>  + Tại sao gọi Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất?  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng	- HS tham gia trò chơi: <i>Gọi thuyền</i> + Trả lời: Vì Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất - Lắng nghe – Mở SGK

## 2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút)

### \*Mục tiêu:

- Biết sử dụng mô hình để nói về hiện tượng ngày đêm trên Trái Đất.
- Biết mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng.
- Biết một ngày có 24 giờ.

### \*Cách tiến hành:

#### **Việc 1: Hiện tượng ngày, đêm trên Trái đất**

- GV giao nhiệm vụ: Yêu cầu Hs Quan sát hình và trả lời câu hỏi:

+ *Tại sao cùng một lúc bóng đèn không chiếu sáng được toàn bộ bề mặt quả địa cầu?*

+ *Khoảng thời gian phần Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng gọi là gì?*

+ *Khoảng thời gian phần Trái Đất không được Mặt Trời chiếu sáng gọi là gì?*

+ *Trên quả địa cầu cùn một lúc được chia làm mấy phần ?*

=>GV nhận xét và kết luận:

***Trái Đất của chúng ta hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu sáng 1 phần. Khoảng thời gian phần Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, phần còn lại không được chiếu sáng là ban đêm.***

**\*Chú ý:** Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập

#### **Việc 2: Giải thích hiện tượng ngày đêm**

+ *Trong một ngày mọi nơi trên Trái đất đều có lần lượt ngày và đêm không? Tại sao ?*

- Yêu cầu HS thực hành trên lớp như nội dung yêu cầu trang 120 - SGK

=>GV: ***Do Trái Đất tự quay quanh mình nó, nên mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt được Mặt Trời chiếu sáng rồi lại vào bóng tối. Vì vậy, trên bề mặt Trái Đất có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng.***

#### **Việc 3: Thời gian trên Trái đất**

- GV đánh dấu 1 điểm trên quả địa cầu.

- Quay quả địa cầu đúng 1 vòng theo chiều quay ngược chiều kim đồng hồ và nói: Thời gian để Trái Đất quay được 1 vòng quanh mình nó được quy ước là 1 ngày.

### \* Nhóm 2 – Lớp

- HS làm việc nhóm 2
- Hs Quan sát hình và trả lời câu hỏi. KQ ghi phiếu học tập – Chia sẻ với lớp

+ *Vì Trái Đất hình cầu*

+ *Gọi là ngày*

+ *Gọi là đêm*

+ *Chia làm 2 phần*

### \* Cá nhân – Lớp

+ *Có vì Trái Đất luôn chuyển động quanh mình nó*

- HS lên thực hành thí nghiệm xoay quả địa cầu

- Hs nghe và ghi nhớ

### \* Cá nhân – Lớp

- Hs theo dõi



<p>+ Các em biết 1 ngày có bao nhiêu giờ? + Hãy tưởng tượng nếu Trái Đất ngừng quay quanh mình nó thì ngày và đêm trên Trái Đất như thế nào?</p> <p>=&gt; GV: Thời gian để Trái Đất quay được 1 vòng quanh mình nó là 1 ngày, một ngày có 24 giờ và có cả ban ngày và ban đêm</p> <p>=&gt; GV chốt lại toàn bộ nội dung bài</p>	<p>+ Một ngày có 24 giờ + Lúc đó có nơi luôn có ban ngày , có nơi luôn có ban đêm; lúc đó sẽ có nơi không tồn tại sự sống vì nơi thì quá nóng, nơi thì quá lạnh .</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- HS đọc phần ghi nhớ</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Ghi nhớ nội dung bài học - Sử dụng quỹ thời gian một ngày cho phù hợp. - VN tìm hiểu về lí do tại sao lại có ngày và đêm dài ngắn khác nhau theo mùa ở nước ta.</p>

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

#### BÀI 64: NĂM, THÁNG VÀ MÙA

##### I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết một năm trên Trái Đất có bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày và mấy mùa.
- Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng xem lịch, nhận biết ngày, tháng và các mùa trong năm
- Thái độ:** Yêu thích tìm hiểu, khám phá khoa học. Ứng dụng mùa vụ trong trồng trọt.
- Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GD BVMT: Bước đầu biết có hai loại khí hậu khác nhau và ảnh hưởng của chúng đối với sự phân bố của các sinh vật.*

##### II. CHUẨN BỊ:

###### 1. Đồ dùng:

- GV: Lịch treo tường

- HS: SGK

## 2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (5 phút)</b> + <i>Khi nào trên Trái Đất là ban ngày, ban đêm?</i></p> <p>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- TBHT điều hành: + <i>Trả lời: Khoảng thời gian Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, phần còn lại không được chiếu sáng là ban đêm</i></p> <p>- Mở SGK</p>
<p><b>2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)</b> - Biết một năm trên Trái Đất có bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày và mấy mùa. - Có kỹ năng xem lịch, nhận biết ngày, tháng và các mùa trong năm</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p> <p><b><u>Việc 1:</u> Năm, tháng và mùa</b> - GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm theo hai câu hỏi sau:</p> <p>+ <i>Quan sát lịch và cho biết mỗi năm gồm bao nhiêu tháng? Mỗi tháng gồm bao nhiêu ngày?</i></p> <p>+ <i>Mỗi năm gồm bao nhiêu ngày?</i></p> <p>+ <i>Trái Đất quay quanh Mặt Trời được một vòng thì quay quanh mình nó bao nhiêu vòng?</i></p> <p>+ <i>Trên Trái Đất có mấy mùa?</i></p> <p><b>* Lưu ý:</b> <i>Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học</i></p> <p>- Gv nhận xét và kết luận: <b>Thời gian để Trái Đất chuyển động một vòng xung quanh mặt trời là 1 năm. Khi chuyển động trục Trái Đất bao giờ cũng nghiêng về một phía. Trong một năm, có một thời gian Bắc bán cầu nghiêng về phía Mặt Trời – Thời gian đó ở Bắc bán cầu là</b></p>	<p><b>* Nhóm 4– Lớp</b></p> <p>- Hs thảo luận nhóm theo gợi ý -&gt; thống nhất ý kiến</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p><b>* Đáp án dự kiến</b></p> <p>+ 12 tháng</p> <p>+ Tháng 2 năm nhuận 29 ngày (tháng 2 năm không nhuận 28 ngày. Tháng có 30 ngày là các tháng: 4,6,9 11. Các tháng còn lại là 31 ngày</p> <p>+ Mỗi năm có 365 ngày (năm nhuận 366 ngày)</p> <p>+ 365 – 366 ngày</p> <p>+ 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông</p> <p>- HS nghe và nhớ</p> <p>- Đọc nội dung phần bài học SGK</p>

<p><i>mùa hạ,, Nam bán cầu là mùa đông và ngược lại khi ở Nam bán cầu là mùa hạ thì Bắc bán cầu là mùa đông. Khoảng thời gian chuyển từ mùa hạ sang mùa đông gọi là mùa thu và từ mùa đông sang mùa hạ là mùa xuân .</i></p> <p><b><i>Việc 2: Thực hành - Liên hệ thực tế</i></b></p> <p>- Yêu cầu quan sát hình 2 trang 123 và tìm vị trí thể hiện Bắc bán cầu đang là mùa xuân, hạ, thu, đông?</p> <p>- Liên hệ: Những mùa nào cây cối thường phát triển nhanh?</p> <p>+ Những loài vật nào ưa sống xứ nóng, loài nào ưa sống xứ lạnh?</p> <p>- <i>GDBVMT: Vậy mỗi loài cây, mỗi loài động vật thích nghi với một loại khí hậu khác nhau. Có loài ưa nóng, có loài ưa lạnh. Tùy theo từng cây trồng và vật nuôi mà chúng ta nuôi trồng vào các mùa thích hợp để chúng phát triển mạnh, cho năng suất cao</i></p>	<p style="text-align: center;"><b>* Cá nhân – Lớp</b></p> <p>+ HS quan sát và trả lời: Mùa xuân: vị trí A, Hạ: B, Thu: C và Đông: D</p> <p>+ Sự phát triển của cây phụ thuộc vào khí hậu, thường cây phát triển mạnh về mùa xuân và mùa hè...Tuy nhiên, cũng có một số loại cây phát triển mạnh vào mùa đông, đó là các loại rau xứ lạnh.</p> <p>+ Xứ nóng: lạc đà, thằn lằn, chuột chũi,.. Xứ lạnh: gấu bắc cực, chim cánh cụt,...</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p>	<p>- Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.</p>
<p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- VN tìm hiểu thêm lí do tại sao tháng 2 lại có 29 ngày.</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**SINH HOẠT TẬP THỂ :**

**I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

---

---

## **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

### ***1. Lớp hát tập thể***

### ***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
  - + Nề nếp:

.....  
.....  
.....

+ Học tập:

.....  
.....  
.....

### ***3. Phương hướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....  
.....  
.....

### ***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***

.....

---

---